

Số: 95/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 135

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 04/5/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	3,70	giảm 0,15 g/l	thấp hơn 2,0 g/l	cao hơn 0,2 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	2,31	tăng 0,27 g/l	thấp hơn 0,57 g/l	cao hơn 0,63 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	1,65	tăng 0,66 g/l	thấp hơn 0,81 g/l	cao hơn 0,15 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,33	tăng 0,5 g/l	thấp hơn 0,69 g/l	thấp hơn 0,07 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,53	tăng 0,06 g/l	thấp hơn 0,42 g/l	cao hơn 0,53 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,23	tương đương	thấp hơn 0,69 g/l	cao hơn 0,23 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,12	tăng 0,02 g/l	thấp hơn 0,51 g/l	cao hơn 0,12 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thành phố Gò Công)	16,80	giảm 1,4 g/l	cao hơn 4,0 g/l	cao hơn 0,3 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	16,93	giảm 0,21 g/l	cao hơn 9,03 g/l	cao hơn 2,73 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	16,80	tăng 0,5 g/l	cao hơn 14,1 g/l	cao hơn 0,4 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	11,90	tăng 2,6 g/l	cao hơn 10,45 g/l	thấp hơn 0,4 g/l

